

Cách tính các loại thuế, phí phải chịu khi mua ô tô nhập khẩu

1. Thuế nhập khẩu

Thuế nhập khẩu là loại thuế áp dụng đối với các mặt hàng có nguồn gốc nước ngoài khi được nhập khẩu về Việt Nam. Mỗi mặt hàng sẽ có những mức thuế suất và cách tính thuế không giống nhau. Trong đó, ô tô là loại hàng hóa nhập khẩu phổ biến. Với sự phát triển mạnh mẽ về nhu cầu sử dụng xe ô tô của người dân, Quốc hội đã thông qua lộ trình giảm thuế nhập khẩu xe ô tô 2018 từ ngày 1/1/2018:

+ Theo nội dung Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) được áp dụng thuế nhập khẩu xe ô tô từ các nước ASEAN sẽ giảm từ 30% về 0%, đây cũng là mức thuế thấp nhất của thị trường ô tô nhập khẩu tại Việt Nam từ trước đến nay (trước năm 2018 là 30%) và từ ngoài khu vực là 70%.

***** Cách tính thuế nhập khẩu với ô tô:**

Số tiền thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu phải nộp	=	Số lượng đơn vị từng mặt hàng thực tế xuất khẩu, nhập khẩu ghi trong tờ khai hải quan	x	Trị giá tính thuế tính trên một đơn vị hàng hóa	x	Thuế suất của từng mặt hàng”
--	----------	--	----------	--	----------	-------------------------------------

+ Về trị giá tính thuế: Các bạn tham khảo các quy định về trị giá hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu quy định tại Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài chính.

2. Thuế tiêu thụ đặc biệt

Là loại thuế gián thu tính vào một số mặt hàng nhất định chịu quy định của luật thuế. Từ ngày 1/1/2018, thuế tiêu thụ đặc biệt dành cho ô tô cũng có sự thay đổi lớn tùy vào từng loại xe.

Đối với các dòng xe dưới 9 chỗ có dung tích xi lanh từ 1.5L trở xuống, thuế tiêu thụ đặc biệt giảm từ 40% xuống còn 35%. Và với dòng xe có dung tích xi lanh từ 1.5L đến 2.0L thuế tiêu thụ đặc biệt giảm từ 45% xuống còn 40%.

Đối với các dòng xe có dung tích xi lanh từ 2.5L - 3.0L mức thuế tiêu thụ đặc biệt sẽ tăng từ 55% lên đến 60%.

*** Cách tính thuế tiêu thụ đặc biệt với ô tô

Thuế tiêu thụ đặc biệt = thuế suất X (thuế tiêu thụ đặc biệt + giá xe)

+ Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt: bạn có thể tham khảo Biểu thuế tiêu thụ đặc biệt ban hành tại *Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 106/2016/QH13 ngày 06/04/2016*.

STT	Dung tích xi lanh	Thuế suất (%)		
		Luật mới		Luật cũ
		Từ 01/7/2016 đến 31/12/2017	Từ 01/01/2018	
1	Dưới 1500cm ³	40	35	45
2	Từ 1500-2000cm ³	45	40	
3	Từ 2000-2500cm ³	50		50
4	Từ 2500-3000cm ³	55	60	
5	Từ 3000-4000cm ³	90		60
6	Từ 4000-5000cm ³	110		
7	Từ 5000-6000cm ³	130		
8	Trên 6000cm ³	150		

Chú thích:

Màu xanh: thuế suất giảm

Màu xanh: thuế suất giữ nguyên

Màu đỏ: thuế suất tăng